

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐỊA LÝ HỌC

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỐNG KÊ TRONG KHOA HỌC XÃ HỘI (STATISTICS IN SOCIAL SCIENCES) **Mã số:** XHTKXH.027

2. Số tín chỉ: 02 (20LT,20TH)

3. Đối tượng: Sinh viên Đại học Địa lý học (Địa lý du lịch), hệ chính quy.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	5			20	25

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:

Hiểu các hệ thống kiến thức như: Tổng quan về thống kê trong nghiên cứu xã hội; Chọn mẫu và các loại thang đo; Thống kê mô tả; Thống kê suy diễn cho biến định lượng; Kiểm định sự độc lập cho biến định tính; Thực hành trên phần mềm SPSS.. Sau khi học xong học phần Thống kê trong khoa học xã hội, sinh viên có thể vận dụng vào phân tích các bảng số liệu cho những đề tài nghiên cứu về khoa học xã hội.

- Kỹ năng:

Vận dụng kiến thức đã học để xử lý và phân tích số liệu trong các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Thái độ và mục tiêu khác:

Phát triển đam mê và ý thức làm nghiên cứu khoa học một cách bài bản, khoa học. Rèn luyện thói quen làm việc độc lập, khả năng hợp tác nhóm, ứng dụng phần mềm SPSS vào nghiên cứu các đề tài thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Sinh viên hiểu rõ kiến thức về Thống kê trong khoa học xã hội như về các thang đo, thống kê mô tả, thống kê suy diễn và các loại kiểm định... Vận dụng được các kỹ năng thống kê xã hội, sử dụng phần mềm SPSS trong việc nghiên cứu, đánh giá tài nguyên du lịch, quy hoạch lãnh thổ, thiết kế tuyến – điểm du lịch, khảo sát nhu cầu thị trường du lịch;

7. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần Thống kê trong khoa học xã hội trang bị những kiến thức cơ bản bao gồm: Khái quát về thống kê trong khoa học xã hội (Biến số và các loại thang đo, thống kê mô tả, thống kê suy diễn, các loại kiểm định, đo lường độ phân tán của dữ liệu); Ứng dụng phần mềm tin học SPSS vào thống kê trong khoa học xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia thảo luận, báo cáo và nộp kết quả thảo luận nhóm theo đúng yêu cầu của giảng viên.
- Trên cơ sở tài liệu bài giảng chính của giảng viên, sinh viên phải đọc, nhận xét các tài liệu tham khảo theo từng chương, mục.
- Sinh viên làm bài kiểm tra và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giảng viên.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

STT	Nội dung tự học	Thời lượng
1	Biến số và các loại thang đo, thống kê mô tả	15 giờ
2	Kiểm định Chi – Square, kiểm định T - Test	15 giờ
3	Thực hành SPSS với thông kê mô tả	15 giờ
4	Thực hành SPSS với các loại kiểm định	15 giờ

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đào Hữu Hồ (2006). *Thống kê xã hội học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[2]. Lê Đỗ Mạnh và nnk (2006). *Nghiên cứu khai thác sử dụng một số phương pháp phân tích số liệu thống kê dựa trên phần mềm SPSS*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học đề tài cấp cơ sở, Viện Khoa học Thống kê, Tổng cục Thống kê.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Đỗ Anh Tài (2008). *Giáo trình phân tích số liệu thống kê*, Nhà xuất bản Thống kê.

[4]. Bộ môn Thống kê – Tin học (2004). *Thống kê II phân tích số liệu định lượng*, Trường đại học Y tế công cộng.

[5]. Phạm Xuân Kiều (2004). *Giáo trình xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[6]. Nguyễn Văn Hộ (2005). *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22 và Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các nội dung, chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức: mục tiêu, công cụ của thống kê mô tả. - Nội dung kiến thức: bảng chéo trong thống kê suy diễn.	Quan sát	
3	Thực hành: - Tính các đại lượng đo lường xu hướng tập trung. - Phân tích bảng chéo. Thực hành các loại kiểm định.	Quan sát thao tác thực hành trên máy	
4	Kiểm tra: - Các loại thang đo, các đại lượng đo lường xu hướng tập trung. - Mã hóa một bảng hỏi cấu trúc trên máy, lập bản tần số, %, các đại lượng đo lường xu hướng tập trung.	Chấm kết quả bài kiểm tra và nội dung thực hành phòng máy	
<i>Bài thi</i>			
5	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp hoặc tiểu luận hoặc bài tập thực hành	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22 và Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	30%	65%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. THỐNG KÊ TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI (15LT)

- 1.1. Khái quát về thống kê trong khoa học xã hội
- 1.2. Thống kê mô tả
- 1.3. Thống kê suy diễn – Kiểm định Chi - Square
- 1.4. Kiểm định T – Test

1.5. Đo lường độ phân tán của dữ liệu

1.6. Phân tích phương sai – Kiểm định ANOVA

Kiểm tra: Các loại thang đo, các đại lượng đo lường xu hướng tập trung.

CHƯƠNG 2. ỨNG DỤNG PHẦN MỀM SPSS TRONG THỐNG KÊ XÃ HỘI

(5LT, 20TH)

2.1. Khái quát về phần mềm SPSS

2.2. Thực hành sử dụng phần mềm SPSS

Thực hành: Tính các các đại lượng đo lường xu hướng tập trung. Phân tích bảng chéo. Thực hành các loại kiểm định.

Kiểm tra: Mã hóa một bảng hỏi cấu trúc trên máy. Lập bản tần số, %, các đại lượng đo lường xu hướng tập trung.

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng